

Số: 705/2022/QĐST - HNGĐ

Đông Đa, ngày 28 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 638/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Anh Đoàn Duy H**, sinh năm 1989; Nơi ĐKKHKT: Tân H, Đông H, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Tổ X, phường N, quận Long Biên, Hà Nội.

- **Chị Nguyễn Tú N**, sinh năm: 1994; Nơi ĐKKHKT và cư trú: Tổ X, phường L, quận Đống Đa, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn Duy H và chị Nguyễn Tú N đăng ký kết hôn ngày 01/4/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Đ (nay là phường Đ), thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc. Đến năm 2019, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống bất đồng, không tìm được tiếng nói chung. Nay anh H, chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên yêu cầu Tòa án nhân dân quận Đống Đa giải quyết công nhận sự thuận tình ly hôn. Như vậy, thấy mâu thuẫn giữa anh Đoàn Duy H và chị Nguyễn Tú N thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của anh chị cho anh chị được thuận tình ly hôn theo Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: Anh H, chị N có 02 con chung, là cháu Đoàn Bảo N, sinh ngày 12/7/2013 và cháu Đoàn Bảo K, sinh năm 23/10/2019. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cháu Bảo N cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng; chị N trực tiếp nuôi

dưỡng cháu Bảo K. Hai bên không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh H, chị N không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về công nợ: Anh H, chị N không có khoản vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về lệ phí: Anh H tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đoàn Duy H và chị Nguyễn Tú N.

- **Về con chung:** Anh H, chị N có 02 con chung, cháu Đoàn Bảo N, sinh ngày 12/7/2013 và cháu Đoàn Bảo K, sinh năm 23/10/2019. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cháu Bảo N cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng; chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bảo K. Hai bên không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh Đoàn Duy H, chị Nguyễn Tú N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung** (động sản, bất động sản): Anh H, chị N không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về công nợ: Anh H, chị N không có khoản vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của anh H chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, anh H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai số 0070432 ngày 13 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, nay được trừ vào tiền lệ phí ly hôn; xác nhận anh H đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- UBND phường Đ,
- TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

DƯƠNG THỊ BẠCH PHƯƠNG